

*
Số 11-BC/HU

BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình hành động số 08-CTr/HU
của Huyện ủy (khóa VII) về đầu tư phát triển nông nghiệp
bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới**

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khoá của Huyện ủy khoá IX về tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình hành động số 08-CTr/HU về đầu tư phát triển nông nghiệp bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Qua 10 năm thực hiện, Huyện ủy đánh giá kết thực hiện như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 08-CTr/HU CỦA HUYỆN ỦY

I- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Quá trình tổ chức xây dựng, triển khai thực hiện chương trình hành động 08-CTr/HU của Huyện ủy mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức về thiên tai, dịch bệnh, thị trường nông sản biến động phức tạp, khó lường, trình độ sản xuất còn hạn chế... nhưng với quyết tâm cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp Đảng chính quyền, sự đồng tình, ủng hộ của người dân, việc đầu tư phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới vẫn đạt được một số kết quả đáng kể.

- Giá trị sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2011-2015 tiếp tục tăng, bình quân tăng 12,6%/năm, giai đoạn 2016-2020 tăng bình quân 10,9% (tăng 0,9% so với mức phân đầu); năm 2015 tỷ trọng ngành nông nghiệp chiếm 44,8% đến năm 2020 đã giảm còn 28,66% trong cơ cấu ngành (đạt mục tiêu phân đầu), trong đó tỷ trọng ngành dịch vụ nông nghiệp, chăn nuôi, lâm nghiệp có xu hướng tăng dần theo chiều hướng phát triển.

- Cơ cấu cây trồng có sự chuyển đổi tích cực, đúng hướng:

+ Nhóm cây lương thực, cây công nghiệp ngắn và dài ngày có sự phát triển tốt, phù hợp với tình hình kinh tế địa phương: Diện tích cây lương thực tăng nhanh, đặc biệt là cây lúa nước⁽¹⁾ đáp ứng phần nào nhu cầu sản xuất lúa nước đối với một số vùng Đồng bào DTTS trên địa bàn huyện; đã xây dựng được vùng nguyên liệu sản, mía cung cấp sản phẩm cho các nhà máy hoạt động tương đối ổn định⁽²⁾; một số

¹ - Năm 2020 diện tích canh tác lúa nước đạt trên 1.740 ha tuy không đạt mức phân đầu (1800ha theo chỉ tiêu) nhưng tăng trên 600 ha so với năm 2010, diện tích gieo trồng cây ngô đạt trên 2.000 ha (tăng 500 ha) .

² - Diện tích cây sản đạt trên 10.000 ha/năm, mía trên 4.500 ha/năm.

cây công nghiệp dài ngày được quan tâm đầu tư phát triển: Diện tích cây cao su đã phát triển được khoảng 4.100 ha, hiện có trên 2.800 ha đang thu hoạch ⁽³⁾; cây ca cao, cây mắc ca cũng được người dân quan tâm mở rộng ⁽⁴⁾.

+ Diện tích cây ăn quả phát triển nhanh: Trên cơ sở Chương trình hành động, Ban Thường vụ Huyện ủy đã có chủ trương, định hướng về phát triển cây ăn quả trên địa bàn, trong 3 năm (2017-2019) đã triển khai xây dựng 13 mô hình, trồng 11 loại cây ăn quả trên địa bàn với diện tích 59,3 ha, 102 hộ tham gia bước đầu đạt kết quả tốt. Từ sự thành công của mô hình đã thúc đẩy phong trào trồng cây ăn quả trên địa bàn phát triển mạnh, đến cuối năm 2020 diện tích đạt trên 1.200 ha trong đó một số cây ăn quả có giá trị kinh tế cao đang được người dân quan tâm đầu tư mở rộng diện tích đạt khoảng trên 600 ha ⁽⁵⁾.

+ Công tác chuyển giao, hướng dẫn ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất được chú trọng, người dân rất tích cực tham gia đã đem lại nhiều kết quả, đặc biệt trong khâu chọn giống ⁽⁶⁾, năng suất một số cây trồng tăng đáng kể ⁽⁷⁾. Phong trào sản xuất theo hướng hữu cơ, thực hành nông nghiệp tốt tạo ra sản phẩm sạch đang được người dân quan tâm ứng dụng, phát triển ⁽⁸⁾.

- Ngành chăn nuôi có một số năm dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhưng về cơ bản vẫn phát triển ổn định: Tổng đàn trâu, bò được duy trì đạt khoảng 18.000 con, người dân đã chú trọng đến việc lai tạo, cải tạo đàn bò, tỷ lệ bò lai (cuối năm 2020) đạt 54,4% tăng đáng kể (32%) so với năm 2010 ⁽⁹⁾. Đàn heo có bước phát triển mạnh, năm 2020 đạt trên 18.000 con, tăng gần 2,5 lần so với năm 2010, tỷ lệ nạc hóa đàn heo đạt trên 80%, trên 70% đàn heo được chăn nuôi tập trung quy mô lớn, có ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chăn nuôi và xử lý chất thải đảm bảo môi trường theo quy định ⁽¹⁰⁾. Đàn gia cầm đạt trên 220 ngàn con, gần 60% tổng đàn được chăn nuôi tập trung công nghệ cao, đã có một trang trại đạt tiêu chuẩn VietGAP trong chăn nuôi. Nhiều hộ dân ở các địa phương đã đầu tư chăn nuôi cá nước ngọt đạt kết quả tốt, sản lượng đánh bắt, nuôi trồng cá đạt trên 800 tấn/năm. Đã thực hiện được mục tiêu xây dựng khu giết mổ gia súc gia cầm tập trung tại Thị trấn Hai Riêng hoạt động có hiệu quả; công tác quản lý, kiểm soát giết mổ, tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc môi

³ - Diện tích cây cao su tăng gần 2.000 ha so với năm 2010, năng suất mù khô đạt khoảng 1,6-1,8 tấn/ha/năm.

⁴ - Diện tích cây mắc ca đạt khoảng trên 70 ha.

⁵ - Một số cây chủ yếu: Sầu riêng, bơ, bưởi dứa xanh, cam, quýt, xoài, dừa, nhãn...

⁶ - Đã thay đổi thói quen dùng giống lúa, hiện có trên 62% người dân dùng giống lúa cấp xác nhận, giống nguyên chủng vào sản xuất (tăng trên 50% so với năm 2010); giống ngô lai đã thay đổi gần như toàn bộ giống địa phương; đã thay đổi toàn bộ giống sắn mới thay cho giống sắn cũ đã bị thoái hóa nhiễm bệnh (tuy nhiên hiện nay giống sắn mới cũng đang bị nhiễm bệnh (vàng lá do vi rút) nặng, cơ quan chuyên môn đang tìm giống sắn mới thay thế); các giống mía mới, giống cao su cũng đã được cải tạo căn bản cho năng suất ổn định.

⁷ - Qua 10 năm, năng suất năng suất lúa tăng trên 10 tạ/ha (hiện đạt BQ 58 tạ/ha); năng suất ngô đạt khoảng 37 tạ/ha, tăng 17 tạ/ha; năng suất sắn (trường khi có dịch) đạt 21 tạ/ha tăng 6 tạ/ha; năng suất mía đạt 64,8 tấn/ha tăng trên 7 tấn/ha; cây cao su đạt 1,6-1,8 tấn mù khô/ha sản lượng cây ăn quả được chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP, 3 sản phẩm được công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP cấp tỉnh (3 sao), nhiều sản phẩm thực hiện truy xuất nguồn gốc.

⁸ - Cuối năm 2020 trên địa bàn đã có 1 cơ sở sản xuất cây ăn quả được chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP, 3 sản phẩm được công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP cấp tỉnh (3 sao), nhiều sản phẩm thực hiện truy xuất nguồn gốc.

⁹ - Năm 2010 tỷ lệ bò lai đạt 22%, năm 2015 đạt 36%.

¹⁰ - Cuối năm 2020 trên địa bàn có 7 trang trại chăn nuôi quy mô lớn, xuất bán 1.400 tấn/năm. Hiện có 2 trang trại đang xây dựng quy mô từ 2.000 – 4.000 con, kinh phí đầu tư khoảng 150 tỷ đồng.

trường chăn nuôi triển khai tốt; làm tốt công tác hỗ trợ phát triển chăn nuôi theo Quyết định 50 của Chính phủ⁽¹¹⁾.

- Sản xuất lâm nghiệp có sự chuyển biến đáng kể: Đã thu hút được nhiều thành phần kinh tế tham gia trồng rừng sản xuất theo hướng thâm canh, bình quân hàng năm trồng trên 1.000 ha rừng tập trung và trên 300 ngàn cây phân tán (đạt mức phân đầu); công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng thực hiện ngày càng có hiệu quả, tổ chức bảo vệ tốt 28.811 ha diện tích rừng tự nhiên và 10.864 ha diện tích rừng trồng, rừng đa mục đích góp phần nâng độ che phủ rừng (cuối năm 2020) đạt 43,3%. Tình trạng phá rừng làm rẫy từng bước được ngăn chặn, các vụ vi phạm về lâm luật giảm đáng kể⁽¹²⁾; công tác giao đất, giao rừng được đẩy mạnh và quản lý tốt theo quy định của pháp luật⁽¹³⁾. Phối hợp thực hiện tốt Nghị định 99/2010/NĐ-CP (nay là Nghị định 156/2018/NĐ-CP) về chi trả dịch vụ môi trường rừng⁽¹⁴⁾. Tổ chức thực hiện tốt các dự án bảo vệ phát triển rừng trên địa bàn⁽¹⁵⁾:

- Hạ tầng cơ sở phục vụ sản xuất nông nghiệp được các cấp các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư xây dựng đạt nhiều kết quả đáng kể:

+ Mạng lưới điện nông thôn được tăng cường đầu tư đạt chuẩn theo quy định, năm 2020 có trên 99,9 % hộ dùng điện an toàn tiết kiệm; hệ thống đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng được quan tâm xây dựng, cứng hóa ngày càng cao, nhất là từ khi thực hiện Nghị quyết 75, Nghị quyết 60 của HĐND tỉnh tổng số đường giao thông nông thôn được bê tông hóa giai đoạn 2015-2020 đạt 246,1 km với kinh phí đầu tư trên 164,02 tỷ đồng.

+ Hệ thống thủy lợi luôn được quan tâm đầu tư xây dựng: Đã đầu tư trên 185 tỷ đồng xây dựng mới 7 công trình thủy lợi, có tổng chiều dài kênh chính đạt trên 35.118 mét, công suất tưới cho trên 742 ha⁽¹⁶⁾; đầu tư trên 58,71 tỷ đồng nâng cấp, sửa chữa 9,35 km kênh mương, đến nay tỷ lệ kênh mương nội đồng được kiên cố đạt trên 85%. Giai đoạn 2011-2020 đã đầu tư 24,8 tỷ đồng xây dựng thêm 2 công trình cấp nước sạch tập trung⁽¹⁷⁾, đang triển khai đầu tư công trình cấp nước sạch xã Ea Bar⁽¹⁸⁾, hiện các công trình trên địa bàn đang hoạt động ổn định góp phần đáng kể đưa tỷ lệ người dân nông thôn dùng nước hợp vệ sinh cuối năm 2020 đạt 100%, tỷ lệ dùng nước sạch đạt 81,1%.

¹¹ - Nguồn kinh phí Trung ương đã hỗ trợ 1.041 triệu đồng đào tạo 2 dẫn tinh viên, hỗ trợ phối giống tinh nhân tạo 259 liều cho heo và 786 liều cho bò, hỗ trợ 01 heo đực giống, 37 bò đực giống, 320 con gà, vịt giống, 37 hầm Biogar và 3 đệm lót sinh học.

¹² - Giai đoạn 2016-2020 tổng số vụ vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp là: 337 vụ, giảm 494 vụ so với giai đoạn 2010-2015 (giảm 59,4%). Vi phạm các quy định về PCCC: 05 vụ với tổng diện tích cháy 26,41 ha.

¹³ - Thực hiện giao đất theo Nghị định 163/1999/NĐ-CP đã giao được 1.966 giấy (hộ) với diện tích 12.858 ha, tuy nhiên số DT này chưa cụ thể về giành giới và vị trí, hiện đang chỉ đạo thu hồi, cấp đổi; thực hiện giao đất đúng theo quy định; giai đoạn 2011-2019 đã tổ chức cấp được 1.540 giấy, với diện tích 2.357 ha.

¹⁴ - Năm 2019 tổng diện tích trên địa bàn được chi trả DVMTR là 23.914 ha, với số tiền tương ứng là 5,1 tỷ đồng, năm 2020 kinh phí chi trả 1,73 tỷ đồng; giai đoạn 2016-2019 là 22,7 tỷ đồng,

¹⁵ - Đã giao khoán bảo vệ rừng theo Nghị định 75/NĐ-CP được 7.648 ha, xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên 300 ha; triển khai dự án phát triển rừng trồng theo NQ của HĐND huyện năm 2019, 2020 đã triển khai được 665 ha.

¹⁶ - Một số công trình lớn như: Hồ chứa nước Buôn Đức, Hồ chứa nước La Bách, Trạm bơm Bến Trâu, Trạm bơm Ea Lâm 1, Trạm bơm buôn mã vôi, Trạm bơm Hồ Trung Tâm.

¹⁷ - CT cấp nước sạch xã Sông hình 500m³/ngày; CT cấp nước sạch xã Đức Bình Tây 1.000m³/ngày.

¹⁸ - Kinh phí 19 tỷ đồng, công suất 1.500 m³/ngày đêm

+ Việc đầu tư hạ tầng cơ sở nâng cao đời sống khu vực nông thôn luôn được chú trọng: Đã đầu tư trên 159,2 tỷ đồng mua sắm trang thiết bị, nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới trường lớp học, hiện có 19/27 trường học các cấp học đạt chuẩn Quốc gia; đến cuối năm 2020 có 8 cơ sở y tế được công nhận đạt chuẩn theo quy định; xóa được 1.480 nhà ở tạm với kinh phí hỗ trợ trên 38,6 tỷ đồng; trên 96,4% người dân khu vực nông thôn tham gia bảo hiểm y tế; tỷ lệ người dân có việc làm trong độ tuổi lao động đạt trên 88,66% trong đó có 42,29% số lượng lao động đã qua đào tạo;

- Với việc đầu tư tập trung và quyết tâm chính trị cao trong xây dựng NTM đã đem lại nhiều kết quả tích cực: Chương trình được tập trung đầu tư và chỉ đạo quyết liệt, được cả hệ thống chính trị, các cấp, ngành và đông đảo người dân tham gia rất tích cực đã có tác động rất lớn đến công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của huyện, tạo bước chuyển biến quan trọng trong đời sống vật chất và tinh thần của người dân khu vực nông thôn.

+ Mức đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới tăng nhanh: năm 2011 khi bắt đầu xây dựng bình quân một xã chỉ đạt 2,1 tiêu chí, năm 2015 tăng lên đạt 10,1 tiêu chí, đến cuối năm 2020 bình quân một xã đạt 16,2 tiêu chí⁽¹⁹⁾ đã có 5 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới⁽²⁰⁾ xã Đức Bình Tây đang hoàn thành thủ tục đề nghị công nhận đạt xã nông thôn mới nâng cao, đề nghị thôn An Hòa đạt khu dân cư kiểu mẫu và 2 vườn mẫu.

+ Hạ tầng cơ sở kinh tế, xã hội nông thôn được quan tâm đầu tư, có sự tăng trưởng mạnh; sản xuất phát triển; chất lượng nguồn lao động tăng cao, hệ thống chính trị các xã được tăng cường; an ninh, trật tự xã hội được giữ vững; đời sống vật chất tinh thần của người dân được nâng lên rõ rệt, mức sống được cải thiện đáng kể⁽²¹⁾

II. MỘT SỐ TỒN TẠI HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN.

1- Tồn tại, hạn chế.

- Sản xuất nông nghiệp có bước phát triển nhưng tỷ trọng giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp còn cao trong cơ cấu các ngành (năm 2020 chiếm 28%); các hình thức tổ chức sản xuất trong sản xuất nông nghiệp chưa phát triển, chủ yếu vẫn là sản xuất nhỏ quy mô cá thể, hộ gia đình, tổ hợp tác còn ít, hợp tác xã chưa được củng cố làm ăn chưa thực sự hiệu quả. Một số địa phương còn hạn chế trong công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp.

- Trong ngành trồng trọt: diện tích cây công nghiệp dài ngày chiếm tỷ trọng thấp; diện tích trồng mía phát triển theo quy hoạch chưa thực sự ổn định; diện tích trồng sản phẩm vượt quy hoạch; diện tích cây ăn quả có giá trị kinh tế cao chưa nhiều; năng suất cây trồng còn thấp; giá trị sản xuất trên một đơn vị canh tác chưa cao; công tác chuyển giao khoa học còn một số hạn chế, đầu tư nhân rộng mô hình chưa nhiều; việc thu mua sản phẩm trong nông nghiệp vẫn còn một số bất cập.

¹⁹ - Tăng 14,1 tiêu chí so với năm 2011 và không còn xã dưới 10 tiêu chí

²⁰ - Xã Sơn Giang, Đức Bình Tây, Ea Ly, Đức Bình Đông và xã Ea Bar.

²¹ - Năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn giảm còn 7,04%, thu nhập bình quân đầu người đạt 35,52 triệu đồng tăng gấp 1,87 lần so với năm 2015 và gấp 4,2 lần so với năm 2010.

- Người dân chưa chú trọng đầu tư thâm canh trong chăn nuôi, tỷ lệ lai tạo đàn bò tuy có tăng nhưng chất lượng bò lai chưa đạt yêu cầu; chăn nuôi heo và gia cầm có nhiều chuyển biến về quy mô và hình thức nhưng vẫn chưa thực sự phát triển; người dân một số địa phương còn coi nhẹ công tác phòng chống dịch bệnh; hình thức chăn nuôi còn phân tán nhỏ lẻ gây ô nhiễm môi trường, còn mang tính tự phát chưa có tính ổn định lâu dài.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng tuy có tăng mạnh trong những năm gần đây nhưng chưa đạt mức phấn đấu⁽²²⁾; rừng tự nhiên còn bị suy giảm; diện tích rừng trồng chưa phát triển nhanh, còn nhiều diện tích đất lâm nghiệp bị người dân lấn chiếm sử dụng sai mục đích; diện tích đất trống trong đất quy hoạch lâm nghiệp còn nhiều, vi phạm lâm luật tuy đã giảm đáng kể nhưng vẫn còn xảy ra chưa được ngăn chặn xử lý triệt để.

- Hạ tầng cơ sở phục vụ sản xuất nông nghiệp tuy được chú trọng đầu tư, nâng cấp nhưng chưa thực sự đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất và sinh hoạt của người dân, một số chưa khai thác hết công suất. Chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm chưa cao; tồn thất sau thu hoạch còn nhiều.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới chỉ đạt 50/60% số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch đề ra; một số xã chưa có quyết tâm cao trong quá trình xây dựng; một số xã đã tự thỏa mãn những kết quả đạt được lơ là trong công tác chỉ đạo phấn đấu thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí.

2- Nguyên nhân.

- Diễn biến thời tiết rất phức tạp, khó lường (mưa lớn, hạn hán) đặc biệt là biến đổi khí hậu gây ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất nông nghiệp trên địa bàn (đối với huyện Sông Hình là một huyện miền núi có địa hình phức tạp, hệ thống thủy lợi chưa phát triển, sản xuất còn phụ thuộc vào tự nhiên mức độ ảnh hưởng càng lớn hơn).

- Một số địa phương triển khai Chương trình hành động số 08-CTr/HU ngày 19/11/2011 của Huyện Ủy chưa thực sự tốt, nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa cao; còn thiếu quyết liệt trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện; việc triển khai một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp còn chậm; việc huy động nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới còn hạn chế.

- Công tác tham mưu và năng lực của đội ngũ cán bộ làm công chuyên môn ở các cấp còn một số hạn chế. Công tác ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học vào sản xuất chưa thực sự được chú trọng; chưa có điều kiện nhân rộng một số mô hình; chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

- Công tác thu mua một số nông sản hàng hóa (sắn, mía, cà phê, cao su) còn một số bất cập, tuy được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm, tập trung tháo gỡ nhưng chưa triệt để đặc biệt là những bất cập trong thu mua mía một số năm gần đây.

²² - Tỷ lệ độ che phủ rừng cuối năm 2020 đạt 43,3%, chưa đạt mức phấn đấu 45% (theo mức bình quân chung của tỉnh)

- Là một huyện miền núi còn nghèo, xuất phát điểm thấp, nguồn lực tự có để đầu tư phát triển sản xuất còn hạn chế, hơn nữa hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp chưa đồng bộ, đã ảnh hưởng, hạn chế rất lớn đến phát triển sản xuất và tiến trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2021-2025)

I- CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2025

1- Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp (bình quân giai đoạn 2021-2025) đạt 6,5 %/năm; tỷ trọng GTSX ngành nông nghiệp (đến năm 2025) chiếm 21,51 % trong cơ cấu giá trị các ngành⁽²³⁾.

2- Phát triển diện tích canh tác lúa nước đối với vùng sâu, vùng xa, vùng Đồng bào DTTS trên địa bàn huyện; ổn định vùng nguyên liệu sản, mía; tăng diện tích cây công nghiệp dài ngày đặc biệt là cây cao su; phát triển mạnh diện tích cây ăn quả, chú trọng cây ăn quả có giá trị kinh tế cao⁽²⁴⁾.

3- Đến năm 2025 tỷ lệ bò lai đạt 55-60%, trên 80% đàn heo được chăn nuôi tập trung, quy mô lớn.

4- Trồng mới rừng tập trung đạt trên 1.000ha/năm, độ che phủ rừng đạt 43% – 45%.

5- Phân đấu trên 85% dân cư nông thôn sử dụng nước sạch.

6- Giữ vững và nâng cao chất lượng các xã đạt chuẩn nông thôn mới, phân đấu giai đoạn (2021-2025) có thêm từ 1-2 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, có 2 xã được công nhận xã nông thôn mới nâng cao, 3 khu dân cư kiểu mẫu và 6 vườn mẫu được công nhận.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa phù hợp với tình hình thực tế từng địa phương; thực hiện tốt Chương trình hành động số 13-CTr/HU ngày 23/6/2016 của Huyện ủy về tái cơ cấu ngành nông nghiệp và tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, cụ thể trên các lĩnh vực sau đây:

1- Phát triển nông, lâm, thủy sản.

- Quản lý chặt chẽ quỹ đất chuyên trồng lúa nước hiện có, ưu tiên mở rộng diện tích tại các vùng đồng bào thiểu số hiện đang khó khăn, còn nhiều hộ chưa có diện tích canh tác lúa nước; mở rộng diện tích trồng ngô, đặc biệt là trồng ngô sinh khối gắn với phát triển chăn nuôi gia súc. Phát triển ổn định diện tích mía theo quy hoạch (khoảng 5.000 ha/năm), khuyến khích người dân nhân rộng mô hình trồng mía có

⁽²³⁾ - Phân đấu giảm 7,15 % (năm 2020 Tổng GTSX ngành NN chiếm 28,66% trong tổng giá trị các ngành)

⁽²⁴⁾ - Phân đấu diện tích canh tác lúa nước đạt 1.850 ha, ngô 2.000 ha, sản 6.000 ha, mía 4.500-5.000 ha, cây cao su 5.000 ha, cây ăn quả có giá trị kinh tế cao khoảng 1.200 ha.

trười. Ổn định diện tích sản theo quy hoạch 5.500 - 6.000ha, tăng cường các biện pháp chống dịch, bệnh đối với cây sản. Tiếp tục đầu tư phát triển diện tích cao su tiểu điền đạt 5.000 ha vào năm 2025, phát triển diện tích cây mắc ca hiện đang có triển vọng trên địa bàn. Quy hoạch vùng sản xuất, đầu tư phát triển một số cây ăn quả chủ lực có giá trị kinh tế cao (hàng năm trồng mới từ 80-100 ha) trong đó ưu tiên phát triển cây sầu riêng, bưởi da xanh, cam, bơ, dừa xiêm, xoài .. chuối và một số cây ăn quả khác.

- Khai thác hiệu quả các công trình thủy lợi hiện có; đầu tư xây dựng một số công trình thủy lợi nhỏ và hệ thống kênh mương thuộc hệ thống thủy lợi sau thủy điện Sông Hinh, Hồ chứa nước La Bách; tiếp tục hỗ trợ người dân xây dựng mới các hồ, đập nông hộ. Đồng thời, có kế hoạch kéo đường dây điện đến các khu sản xuất tập trung.

- Giữ vững quy mô đàn bò hiện nay khoảng 18.000 con, khuyến khích chăn nuôi thâm canh, bán chăn thả, phấn đấu đến năm 2025, nâng tỷ lệ bò lai đạt 55-60%, đồng thời lưu ý nâng cao chất lượng đàn bò. Chú ý phát triển đàn heo, đàn gia cầm theo định hướng⁽²⁵⁾, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các dự án chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung, quy mô lớn, theo quy trình công nghệ cao, trong đó cần đặc biệt chú trọng đảm bảo an toàn sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái; khai thác hiệu quả diện tích mặt nước để phục vụ việc nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, kết hợp với hoạt động du lịch nhất là mặt nước các lòng hồ thủy điện trên địa bàn⁽²⁶⁾.

- Tiếp tục thực hiện thật tốt Nghị quyết số 07-NQ/HU, ngày 31/3/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng giai đoạn 2020-2025; ngăn chặn có hiệu quả việc phá rừng làm nương rẫy, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; quản lý tốt đất lâm nghiệp, không để tình trạng lấn chiếm, sử dụng đất lâm nghiệp sai mục đích; tăng cường lực lượng bảo vệ chăm sóc rừng tự nhiên, tăng cường các biện pháp phát triển rừng, có kế hoạch khoanh nuôi tái tạo rừng, trồng rừng tập trung. Sử dụng tốt nguồn kinh phí dịch vụ bảo vệ môi trường rừng để tăng cường trong công tác bảo vệ, phát triển rừng đạt hiệu quả; Thực hiện tốt các dự án đầu tư phát triển rừng, đặc biệt dự án bảo vệ phát triển rừng theo Nghị định 75/NĐ-CP của Chính phủ và dự án thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân huyện về hỗ trợ, phát triển trồng 2.000 ha rừng trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2024. Đồng thời, tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương phát triển cây dược liệu dưới tán rừng, xem đây là một trong những biện pháp quản lý bảo vệ rừng và tăng thu nhập cho người trồng rừng.

2- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Nâng cao năng lực quản lý chất lượng nông, lâm sản.

- Xây dựng và phát triển các vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao để nâng cao năng suất, chất lượng hàng nông sản gắn với bảo quản, chế biến và thị trường tiêu thụ theo chuỗi giá trị nhằm tăng nhanh giá trị

²⁵ - Phấn đấu tổng đàn heo đạt 22.000 con (trên 70% chăn nuôi tập trung), đàn gia cầm đạt 140.000 con (trên 60% chăn nuôi tập trung).

²⁶ - Diện tích nuôi trồng thủy sản (nhỏ lẻ) đạt 80-90ha, sản lượng 75 tấn/năm; sản lượng đánh bắt 800-900 tấn/năm.

và hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích đất nông nghiệp. Tiếp tục xây dựng và triển khai nhân rộng các mô hình có hiệu quả trên địa bàn huyện; tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng hàng nông sản. Tích cực ứng dụng khoa học công nghệ mới nhằm tăng năng suất cây trồng, vật nuôi; chú trọng phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao gắn với áp dụng các quy trình kỹ thuật chuẩn và cấp mã vùng sản xuất; xây dựng và phát triển các mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP,...). Trước mắt xây dựng trang Website để giới thiệu các mặt hàng nông nghiệp có thể mạnh trên địa bàn huyện.

- Phát triển chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đi vào chiều sâu, chất lượng: chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện chương trình theo Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2030, phấn đấu đến năm 2025 có từ 15 - 20 sản phẩm được đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh (3 sao) trở lên.

- Kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp đặc biệt trong khâu chế biến gắn với phát triển vùng nguyên liệu. Duy trì, phát triển các ngành nghề truyền thống tại các địa phương; tích cực kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các cơ sở ngành nghề nông thôn theo quy hoạch, phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn, tăng cường tuyên truyền phổ biến nâng cao trách nhiệm của người dân và doanh nghiệp về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất; đẩy mạnh thu hút các nguồn vốn, chú trọng liên kết liên doanh, đa dạng hóa các nguồn lực thực hiện phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới: Củng cố và phát triển kinh tế hợp tác đặc biệt là Hợp tác xã; chú trọng phát triển các loại hình hợp tác liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản; tạo điều kiện phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hộ; khuyến khích các thành phần tích tụ ruộng đất, chỉnh trang đồng ruộng, nâng cấp hạ tầng cơ sở tạo điều kiện áp dụng quy trình sản xuất, ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ, đưa nhanh tiến bộ khoa học vào sản xuất.

3- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển, xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

- Giao thông nông thôn: Tăng cường huy động, động viên các nguồn lực tập trung phát triển giao thông đặc biệt là giao thông nội đồng; duy trì 100% các tuyến đường xã, phấn đấu 100% các tuyến đường cấp thôn và 95% tuyến đường ngõ xóm đạt tiêu chuẩn, đảm bảo theo quy định.

- Kiến nghị ngành điện nâng cấp cơ sở vật chất ngành điện trên cơ sở tiếp tục thực hiện duy tu, nâng cấp hệ thống điện nông thôn⁽²⁷⁾, đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng điện, bán điện đúng quy định: Duy trì mức 100% các hộ dùng điện trên địa bàn thường xuyên, an toàn.

²⁷ - Nâng cấp các trạm biến áp lên 3 pha, nhất là ở các xã Ea Bar, Ea ly, Thị trấn Hai Riêng đảm bảo đáp ứng nhu cầu điện phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của người dân.

- Thủy lợi: phát huy công suất của các công trình thủy lợi hiện có; tiếp tục củng cố, phát triển thủy lợi nội đồng, gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng đầu tư, nâng cấp, đáp ứng các phương thức canh tác tiên tiến; tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và tiết kiệm nước, nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Chú trọng phát triển thủy lợi nhỏ, hỗ trợ xây dựng hồ nông hộ ở các khu vực thiếu nước không thể phát triển được hệ thống thủy lợi theo Nghị quyết 19 của Hội đồng Nhân dân tỉnh;

- Cấp nước: Khai thác, phát huy hiệu quả cấp nước của các công trình cấp nước tập trung hiện có, từng bước đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt đối với một số xã hiện chưa được xây dựng, phấn đấu đạt mục tiêu đến năm 2025 có trên 85% cư dân khu vực nông thôn sử dụng nước sạch.

- Tiếp tục đầu tư, duy tu, bảo trì đến năm 2025 phấn đấu 100% tỷ lệ trường học các cấp mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia; các xã đều có nhà văn hóa cấp xã, thôn đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định; quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, hệ thống thông tin và truyền thông các xã, thị trấn đảm bảo yêu cầu phát triển ngày càng tăng đối với khu vực nông thôn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng, bảo vệ môi trường nông thôn; động viên, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân nông thôn xây dựng hồ xí hợp vệ sinh đặc biệt có chính sách hỗ trợ đối với người dân vùng đồng bào Dân tộc thiểu số, phấn đấu đến năm 2025 các xã đều đạt 85% hộ dân nông thôn có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước hợp vệ sinh; có 85% tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

4. Đầu tư phát triển nông nghiệp bền vững phải đồng thời với đẩy mạnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới yêu cầu phải thực chất, bền vững trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng, tiềm năng, lợi thế của từng xã, từng vùng để xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ và đầu tư có trọng tâm, trọng điểm. Phát huy tối đa vai trò chủ thể của người dân; lấy phục vụ lợi ích cho người dân nông thôn làm động lực trong xây dựng nông thôn mới, xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và khu dân cư kiểu mẫu đạt mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đã đề ra⁽²⁸⁾.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, làm cho mọi cán bộ và tầng lớp nhân dân hiểu rõ và thấu đáo nhiệm vụ của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng NTM, đặc biệt là phải nắm vững các tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu. Thực hiện tuyên truyền cần gắn chặt chẽ với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới”,

²⁸ - Giữ vững và nâng cao chất lượng các xã đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu giai đoạn (2021-2025) có thêm từ 1-2 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, có 2 xã được công nhận xã nông thôn mới nâng cao, 3 khu dân cư kiểu mẫu và 6 vườn mẫu được công nhận.

gắn với việc đẩy mạnh phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.

- Tranh thủ và huy động nhiều nguồn lực, đặc biệt tích cực huy động nguồn lực trong nhân dân, thực hiện tốt việc lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án và sự đóng góp của các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn để tạo ra nguồn lực tổng hợp thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đột phá. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, huy động tối đa các nguồn lực để tạo khâu đột phá trong xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và khu dân cư kiểu mẫu, trong đó chú trọng việc đầu tư hỗ trợ phát triển sản xuất để nâng cao thu nhập và mức sống của người dân. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm.

5- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, tiếp tục thực hiện chương trình hành động.

- Các cấp, các ngành cần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng trên quan điểm phát triển nông nghiệp bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội; các cấp ủy đảng là hạt nhân lãnh đạo toàn diện trên địa bàn nông thôn. Các địa phương, đơn vị phải vào cuộc một cách quyết liệt, đồng bộ với phương châm kiên trì, quyết liệt, làm đến đâu chắc đến đó, không chủ quan, nóng vội.

- Thực hiện đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường năng lực bộ máy quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đảm bảo đủ năng lực quản lý ở các cấp. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức quản lý nhà nước ở cấp huyện và cấp xã đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ.

Nơi nhận:

- Thường trực TU,
- VPTU,
- Đ/c Phan Thanh Tám,
- HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện,
- Các đ/c HUV,
- Các TCCSĐ trực thuộc Huyện ủy,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Lưu VPHU.

